

Số: 733/BC-SYT

Đồng Nai, ngày 15 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Công tác cải cách hành chính năm 2022 của Sở Y tế

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, kiểm soát TTHC

- Kết quả quán triệt, triển khai Kế hoạch cải cách hành chính, kiểm soát TTHC

Thực hiện các kế hoạch, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, Sở Y tế đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về công tác cải cách hành chính, cụ thể như: Kế hoạch số 703/KH-SYT ngày 21/01/2022 về cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch số 704/KH-SYT ngày 24/01/2022 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022; Kế hoạch số 906/KH-SYT ngày 27/01/2022 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của ngành Y tế tỉnh Đồng Nai năm 2022, Chương trình hành động số 5580/CTr-SYT ngày 15/8/2022 về cải thiện chỉ số PAR Index, Chỉ số PAPI, Chỉ số PCI của Sở Y tế năm 2022 và các năm tiếp theo.

- Đánh giá tổng thể mức độ hoàn thành kế hoạch cải cách hành chính:

Theo Kế hoạch số 703/KH-SYT ngày 21/01/2022 về cải cách hành chính năm 2022, Sở Y tế đã hoàn thành 44/47 nhiệm vụ.

2. Về thanh tra, kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát TTHC

Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 705/KH-SYT ngày 24/01/2022 về kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022.

Ngày 17/10/2022, Sở Y tế đã ban hành Văn bản số 6860/SYT-VP về kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022, theo đó, Sở đã thành lập Tổ kiểm tra và tiến hành kiểm tra trực tiếp tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật vào ngày 26/10/2022 và Trung tâm Giám định y khoa vào ngày 27/10/2022. Đối với các phòng chuyên môn Sở, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm: công tác kiểm tra cải cách hành chính lồng ghép với kiểm tra ISO nội bộ vào 06 tháng và cuối năm 2022 và kiểm tra trực tuyến trên phần mềm Egov, Trang Thông tin điện tử của đơn vị.

Từ ngày 07-08/7/2022, Sở Y tế đã tiến hành kiểm tra, đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, trong đó có đánh giá việc thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính của các phòng chuyên môn Sở, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

Sở Y tế cũng đã có Báo cáo số 7346/BC-SYT ngày 07/11/2022 về kết quả kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022.

3. Về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC

Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 1220/KH-SYT ngày 16/02/2022 về thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022. Các nội dung tuyên truyền chủ yếu là các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành về CCHC, các quyết định công bố thủ tục hành chính ngành y tế và các ngành khác; hình thức tuyên truyền là trên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế; phần mềm IOOffice, Bản tin Sức khỏe Đồng Nai. Số lượng văn bản chỉ đạo điều hành đã tuyên truyền là 14 văn bản, số tin bài trên Trang thông tin điện tử Sở Y tế là 12.

4. Đánh giá về những mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC

Sở Y tế đã có Văn bản số 3754/SYT-VP ngày 26/5/2022 về đăng ký sáng kiến cải cách hành chính năm 2022, theo đó, Sở Y tế đăng ký 02 sáng kiến là Ứng dụng phần mềm trong thực hiện thủ tục cấp giấy khám sức khỏe và Giảm thời gian thực hiện thủ tục cấp lại giấy chứng sinh tại các bệnh viện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a) Ban hành, rà soát và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật

- Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 10610/KH-SYT ngày 17/12/2021 về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Sở Y tế năm 2022. Từ ngày 01/01/2022 đến nay, Sở Y tế đã tham mưu trình HĐND, UBND tỉnh ban hành 03 văn bản quy phạm pháp luật sau:

+ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

+ Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh Quy định số lượng, nhiệm vụ, quy trình xét chọn và hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

+ Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 16/6/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai.

- Văn bản quy phạm pháp luật xin tạm dừng trình HĐND tỉnh: Nghị quyết quy định chính sách khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Văn bản quy phạm pháp luật đang tham mưu ban hành:

+ Nghị quyết về chính sách hỗ trợ, thu hút nguồn nhân lực y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2025.

+ Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 38/2012/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ hỗ trợ tạm thời đối với cán bộ, viên chức, nhân viên công tác tại Ban Bảo vệ Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Đồng Nai.

+ Quyết định ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

- Đánh giá cụ thể công tác tham mưu ban hành văn bản pháp luật (tính kịp thời, phù hợp với văn bản QPPL của cấp trên).

Công tác tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật được Sở Y tế thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các nghị định hướng dẫn thi hành; thực hiện nghiêm túc bước lấy ý kiến của các đối tượng chịu tác động trực tiếp của dự thảo văn bản. Thực hiện lấy ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong quá trình tổ chức góp ý dự thảo văn bản. Các văn bản quy phạm pháp luật do Sở Y tế tham mưu đều phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

b) Công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL

- Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 10977/KH-SYT ngày 29/12/2021 về thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022.

- Đã thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 và đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh công bố hết hiệu lực toàn bộ đối với 03 văn bản; rà soát, tham mưu UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp: 0 văn bản.

- Đã thực hiện tự kiểm tra 13 văn bản quy phạm pháp luật đang còn hiệu lực do Sở Y tế tham mưu từ năm 2018 đến nay. Kết quả: không có nội dung văn bản không còn phù hợp hoặc trái quy định pháp luật cần tham mưu UBND tỉnh hoặc trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.

- Thực hiện rà soát các văn bản QPPL do Sở Y tế tham mưu đề trình UBND tỉnh bãi bỏ theo quy định. Kết quả: Không có nội dung văn bản quy phạm pháp luật cần trình Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ trong lĩnh vực y tế trong năm 2022.

- Phối hợp rà soát văn bản do Sở Y tế tham mưu HĐND, UBND tỉnh liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo, ngoại vụ, công thương, văn bản QPPL có quy định về thủ tục hành chính. Thực hiện rà soát, lập danh mục và tự kiểm tra văn bản theo chuyên đề.

- Đánh giá kết quả kiểm tra, rà soát văn bản QPPL: Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật được Sở Y tế thực hiện kịp thời, đầy đủ theo đúng quy định.

c) Công tác tổ chức theo dõi thi hành pháp luật

Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 1273/KH-SYT ngày 17/02/2022 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022 của ngành y tế Đồng Nai. Trong năm 2022, lĩnh vực theo dõi thi hành pháp luật trọng tâm của ngành y tế là theo dõi tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch

COVID-19; theo dõi tình hình thi hành pháp luật về quảng cáo trong lĩnh vực y tế. Cử công chức tham gia Đoàn kiểm tra theo dõi tình hình thi hành pháp luật của tỉnh. Sở đã ban hành Báo cáo số 6214/BC-SYT ngày 14/9/2022 về kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm năm 2022.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

2.1. Công tác công khai thủ tục hành chính và đơn giản hóa thủ tục hành chính

a) Các Sở, ban, ngành báo cáo, đánh giá tình hình tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Bộ thủ tục hành chính, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính theo quy định; tham gia ý kiến đối với văn bản QPPL có quy định về thủ tục hành chính (nếu có)

Trong năm 2022, Sở Y tế đã trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 02 quyết định về công bố thủ tục hành chính: Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố thủ tục hành chính và quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính Lĩnh vực Trang thiết bị và công trình y tế được sửa đổi, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, trong đó sửa đổi 03 thủ tục hành chính, bãi bỏ 02 thủ tục hành chính; Quyết định số 2734/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 về việc công bố thủ tục hành chính và quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai.

- Tình hình thực hiện liên thông thủ tục hành chính (số TTHC liên thông, các lĩnh vực liên thông): Sở Y tế không có thủ tục hành chính liên thông với các sở, ngành, địa phương.

- Kết quả công khai, niêm yết thủ tục hành chính, cung cấp hồ sơ mẫu: Các thủ tục hành chính, hồ sơ mẫu được Sở Y tế công khai trên Trang thông tin điện tử Sở Y tế.

b) Các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện đánh giá kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC

Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 1221/KH-SYT ngày 16/02/2022 về rà soát, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính năm 2022.

Ngày 18/8/2022, Sở Y tế đã có Tờ trình số 5664/TTr-SYT về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế năm 2022, trong đó đề xuất giảm 10 thủ tục hành chính, đạt tỷ lệ 5,7% (10/174). Các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2409/QĐ-UBND ngày 13/9/2022.

2.2. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

2.2.1. Tổ chức hoạt động bộ phận một cửa

Hiện nay, nhân sự thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh của Sở Y tế thực hiện theo Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt danh sách nhân sự các Sở, ban ngành, cơ quan ngành dọc thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả

tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. Sở Y tế có 01 nhân sự chính và 06 nhân sự dự phòng.

2.2.2. Công tác giải quyết thủ tục hành chính

- Các đơn vị, địa phương báo cáo cụ thể tình hình giải quyết thủ tục hành chính:

Số lượng hồ sơ tiếp nhận: 5.367; số lượng hồ sơ đã giải quyết: 4.825; tỷ lệ giải quyết đúng hạn: 100%; tỷ lệ giải quyết trễ hạn: 0%.

- Đánh giá việc thực hiện các quy định trong tiếp nhận, luân chuyển xử lý hồ sơ; các lĩnh vực có tỷ lệ trễ hạn cao..., các tồn tại, hạn chế (nếu có):

Sở Y tế luôn thực hiện nghiêm túc các quy trình, quy định trong tiếp nhận, luân chuyển xử lý hồ sơ; không có lĩnh vực nào có tỷ lệ hồ sơ trễ hạn.

2.2.3. Kết quả triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

- Các đơn vị, địa phương báo cáo việc triển khai đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP:

Công tác đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP được Sở Y tế thực hiện qua hình thức tiếp nhận ý kiến phản ánh, kiến nghị qua Tổng đài 1022, đồng thời thực hiện lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng của người dân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.

- Đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp (nếu có); thực hiện nhận, trả hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính công ích

Trong năm 2022, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với Sở Y tế đạt tỷ lệ là 95,91%. Sở Y tế tiếp tục thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh.

2.4. Công tác giải quyết phản ánh, kiến nghị về giải quyết thủ tục hành chính

Việc tiếp nhận và giải quyết phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính theo quy định trên Hệ thống Tổng đài dịch vụ công 1022 của tỉnh và qua Cổng dịch vụ công Quốc gia được Sở Y tế thực hiện thường xuyên, giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Trong năm 2022, Sở Y tế nhận được 02 phản ánh, kiến nghị của người dân trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh và đã giải quyết kịp thời theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của đơn vị, địa phương và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc:

Thực hiện Thông tư số 37/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân

tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; Sở Y tế đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 16/6/2022 quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai.

- Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị, địa phương và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc

Trong năm 2022, Sở Y tế đã chỉ đạo thực hiện sắp xếp nội bộ của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế, đã triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của Trung tâm Giám định Y khoa (theo Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt); đã trình UBND tỉnh, Sở Nội vụ Đề án sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán, Trung tâm Y tế huyện Định Quán.

- Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức

Công tác quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức được Sở Y tế thực hiện theo đúng quy định, đã ban hành Quyết định số 280/QĐ-SYT ngày 07/01/2022 về phân bổ biên chế công chức trong cơ quan quản lý nhà nước và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế Đồng Nai năm 2022.

- Kết quả thực hiện các quy định phân cấp theo chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh (Kế hoạch số 482/KH-UBND ngày ngày 13/01/2020; Kế hoạch 8843/KH-UBND ngày 23/9/2016 của UBND tỉnh các văn bản quy phạm pháp luật khác); công tác kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp; việc xử lý các vấn đề sau kiểm tra phân cấp.

Thực hiện Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 05/4/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai về ban hành quy định quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức các cơ quan, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, Sở Y tế đã ban hành Quyết định số 54/QĐ-SYT ngày 10/01/2013 ban hành quy định quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức của các đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp y tế trực thuộc ngành Y tế Đồng Nai. Các nội dung về phân cấp được Sở Y tế thực hiện đầy đủ theo đúng các quy định.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

- Tham mưu ban hành đề án vị trí việc làm công chức, viên chức: đã ban hành, đang thẩm định hoặc các vướng mắc liên quan đến việc xây dựng đề án vị trí việc làm

+ Sở Y tế và 02 Chi cục đã xây dựng Đề án vị trí việc làm theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 14/8/2020 của Chính phủ trình Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh.

+ Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở: Đã xây dựng đề án chờ Sở Nội vụ phê duyệt (đối với đơn vị tự chủ đã thực hiện do thủ trưởng đơn vị phê duyệt).

- Kết quả thực hiện các quy định, số lượng tuyển dụng công chức, viên chức (*thi tuyển, xét tuyển*)

Trong năm 2022, Sở Y tế đã tuyển dụng 01 công chức, số lượng viên chức được tuyển dụng là 465.

- Kết quả thực hiện các quy định, số lượng bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý

Trong năm 2022, Sở Y tế đã bổ nhiệm mới 07 lãnh đạo quản lý cấp phòng, có 10 lãnh đạo quản lý cấp phòng được bổ nhiệm lại.

- Đánh giá chất lượng chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của các Sở, ban ngành (số lượng, tỷ lệ đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngạch, chức danh, vị trí việc làm...)

Công chức của Sở Y tế được tham gia các lớp: cử nhân chính trị; trung cấp lý luận chính trị; bồi dưỡng tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, cải cách hành chính,... đáp ứng yêu cầu, vị trí, nhiệm vụ được giao.

b) Tình hình triển khai, quán triệt về chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị, địa phương; kết quả xử lý các trường hợp vi phạm

Sở Y tế đã ban hành Văn bản số 48/SYT-VP ngày 05/01/2022 về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính dịp lễ, Tết năm 2022, Văn bản số 1937/SYT-VP ngày 14/3/2022 về việc tiếp tục thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và nhiệm vụ, công vụ năm 2022, quán triệt toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Y tế chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, giờ giấc làm việc, không để chậm trễ trong công việc; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành; tăng cường công tác kiểm tra công vụ, xử lý nghiêm các cá nhân có hành vi vi phạm.

c) Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 8564/KH-SYT ngày 12/10/2021 về đào tạo chuyên ngành y tế năm 2022. Kế hoạch được ban hành kịp thời theo quy định và triển khai thực hiện đạt 100% kế hoạch.

5. Cải cách tài chính công

- Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách, quản lý tài sản công tại đơn vị, địa phương (triển khai quy định, phát hiện vi phạm, xử lý khắc phục...)

+ Khối quản lý nhà nước gồm 03 đơn vị: Sở Y tế và Chi cục ATVSTP, Chi cục Dân số - KHHGĐ tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013. Các đơn vị đã chủ động trong việc sử dụng kinh phí tiết kiệm: xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, bám sát các qui định, hướng dẫn chế độ chi, tiết kiệm kinh phí để vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao vừa chi được thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, người lao động.

+ Sở Y tế thực hiện triển khai các văn bản, các quy định về quản lý tài chính - ngân sách, quản lý tài sản công được UBND tỉnh, Sở ngành triển khai đến các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện. Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách, quản lý tài sản công tại đơn vị. Trong quá trình thực hiện luôn tăng cường kiểm tra để kịp thời phát hiện vi phạm, kịp thời xử lý khắc phục.

- Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (*Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và các văn bản có liên quan*).

Ngày 21/6/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập có hiệu lực từ ngày 15/8/2021 và thực hiện cho năm ngân sách 2022. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP hướng dẫn đến ngày 31/3/2022, đơn vị nhóm 3 và nhóm 4 mới thực hiện báo cáo cơ quan quản lý cấp trên phê duyệt phương án tự chủ tài chính; UBND cấp tỉnh sẽ phê duyệt phương án tự chủ tài chính cho đơn vị trước ngày 30/6/2022. Tuy nhiên, ngày 05/9/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị quyết số 116/NQ-CP về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong năm 2022 cho phép đơn vị chưa được phê duyệt phương án tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP tiếp tục thực hiện theo phương án tự chủ đã được phê duyệt, quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 116/NQ-CP “*Đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước thành lập theo quy định đã được giao quyền tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập... đến hết năm 2022*”.

Như vậy, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tiếp tục thực hiện phương án tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ.

Hiện tại, 20 đơn vị sự nghiệp y tế đã được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2948/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 về việc giao quyền tự chủ tài chính cho một số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai năm 2022 theo phương án đã được phê duyệt giai đoạn 2020-2022: bao gồm 5 đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ chi thường xuyên là Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Bệnh viện đa khoa Thống Nhất; Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh (tự chủ năm 2018); Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán; Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai (tự chủ năm 2020); 13 đơn vị được phê duyệt đảm bảo một phần chi thường xuyên và 02 đơn vị được ngân sách đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên. 04 đơn vị thay đổi mức độ tự chủ đang chờ Sở Tài chính thẩm định đề trình UBND tỉnh ban hành quyết định trong đó có Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành do năm 2021, 2022 chuyển đổi chức năng điều trị COVID-19 nên không còn tự đảm bảo được tự chủ chi thường xuyên và 03 trung tâm y tế thuộc đơn vị ngân sách đảm bảo một phần kinh phí hoạt động có thay đổi mức độ ngân sách đảm bảo một phần.

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá dịch vụ (nếu có).

Quyết định số 1387/QĐ-TTg ngày 13/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số quy định Bộ Y tế có trách nhiệm ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công, không giao UBND tỉnh trách nhiệm ban hành giá nên không có cơ sở tham mưu ban hành định mức kinh tế kỹ thuật.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Khai thác các ứng dụng nội bộ phục vụ công tác quản lý điều hành, xử lý công việc

- Kết quả sử dụng phần mềm quản lý văn bản - điều hành công việc để xử lý, giải quyết công việc, tỷ lệ hồ sơ xử lý trên môi trường điện tử

Hiện nay, Sở Y tế tiếp tục sử dụng Hệ thống quản lý văn bản IOffice Plus tại Sở, các đơn vị trực thuộc và 170 trạm Y tế xã, phường, thị trấn với tỷ lệ 100% văn bản chỉ đạo, thông tin điều hành được xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản, hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). Kết hợp với Hệ thống quản lý điều hành văn bản V-Office thực hiện trao đổi văn bản điện tử giữa Sở Y tế và Bộ Y tế ngày một hiệu quả.

- Kết quả ứng dụng chữ ký số, chứng thư số để xác thực văn bản điện tử trên phần mềm quản lý văn bản - điều hành công việc và phần mềm một cửa điện tử để giải quyết hồ sơ hành chính cho người dân, doanh nghiệp:

100% cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý Sở Y tế sử dụng chữ ký số, chứng thư số do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp. Thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử thay cho văn bản giấy với UBND tỉnh và các sở, ban, ngành đạt tỷ lệ 100% kết hợp với ứng dụng chữ ký số tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc.

- Tình hình thực hiện việc lưu trữ hồ sơ điện tử theo quy định hiện hành.

Việc lưu trữ hồ sơ điện tử được Sở Y tế thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư. Hiện Sở Y tế đang ứng dụng phần mềm quản lý văn bản IOffice Plus, có chức năng lưu trữ văn bản điện tử theo đúng quy định.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm chuyên ngành...kết nối chia sẻ với các dữ liệu chuyên ngành khác (nếu có)

Duy trì kết nối số liệu giữa phần mềm Quản lý cấp phép của Sở Y tế với phần mềm Egov của UBND tỉnh. Trên cơ sở hệ thống quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân đã triển khai, tiếp tục xây dựng kế hoạch nâng cấp hệ thống nhằm thêm những tiện ích cho người dân trong việc truy cập, theo dõi hồ sơ sức khỏe cá nhân; kết hợp số liệu hồ sơ sức khỏe cá nhân trong toàn tỉnh với các số liệu khám chữa bệnh, tiêm chủng... tiếp tục duy trì việc cập nhật thông tin thường xuyên trên hệ thống, phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe toàn dân.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 13/6/2022 về việc triển khai và vận hành thí điểm Nền tảng số tỉnh Đồng Nai, Sở Y tế phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công ty Liên minh

Saigontel-NGS thực hiện thí điểm kết nối, tích hợp dữ liệu ngành Y tế lên ứng dụng “Đồng Nai CDS”.

Tiếp tục duy trì và triển khai 04 nền tảng số theo chỉ đạo của Bộ Y tế: Nền tảng Quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử; Nền tảng Quản lý tiêm chủng; Nền tảng Quản lý tư vấn khám chữa bệnh từ xa; Nền tảng Quản lý trạm Y tế.

- Kết quả triển khai Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015

Thực hiện Kế hoạch số 13383/KH-UBND ngày 19/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 730/KH-SYT ngày 21/02/2020 về việc thực hiện xây dựng và chuyển đổi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của Sở Y tế Đồng Nai năm 2020. Ngày 18/3/2022 đã ban hành lần 2 Quyết định số 623/QĐ-SYT về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Y tế. Tiếp tục định kỳ tổ chức đánh giá nội bộ ISO 02 lần/năm, đã đánh giá ISO vào ngày 07-08/7/2022.

b) Ứng dụng CNTT phục vụ người dân

- Đánh giá mức độ thực hiện mục tiêu ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính được Sở Y tế thực hiện hiệu quả. Sở Y tế sẽ đề xuất thêm các thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong thời gian tới để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Các giải pháp nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tại đơn vị (nếu có)

Sở Y tế đã ban hành văn bản nhắc nhở các đơn vị trực thuộc về thực hiện đăng ký và nộp thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đồng thời gửi các đơn vị, địa phương đề nghị phối hợp tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và đăng ký trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích khi thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế. Ngoài ra, Sở Y tế còn hướng dẫn việc nộp hồ sơ trực tuyến, tuyên truyền danh mục các dịch vụ công thực hiện mức độ 3, 4 trên Trang thông tin điện tử Sở Y tế và Bản tin Sức khỏe Đồng Nai của ngành để người dân, tổ chức, doanh nghiệp biết, thực hiện.

- Kết quả triển khai các ứng dụng công nghệ riêng của đơn vị, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp

Thực hiện hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 với 62 thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai và mức độ 4 với 52 thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh và Hệ thống dịch vụ công trực tuyến Quản lý trang thiết bị y tế của Bộ Y tế. Trên cơ sở đó nâng cao số lượng thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện thủ tục hành chính ngành Y tế. Tiếp tục cung cấp tài khoản kết nối mạng các cơ sở cung ứng thuốc cho các cơ sở kinh doanh dược trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính sau khi có hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ và Sở Thông tin truyền thông.

- Tăng cường công tác tuyên truyền CCHC trên Cổng Thông tin điện tử Sở Y tế, trên Trang Thông tin điện tử các đơn vị và trên Bản tin Sức khỏe Đồng Nai của ngành.

- Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, bộ máy của Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc.

- Triển khai hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Trên đây là Báo cáo công tác cải cách hành chính năm 2022 của Sở Y tế./. *lq*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng chuyên môn Sở;
- Lưu: VT, VP (Nhâm).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Quang Trung

- Chất lượng trang thông tin điện tử của đơn vị

Các thông tin về hoạt động của ngành, các văn bản chỉ đạo điều hành, văn bản quy phạm pháp luật, các quy định mới trong lĩnh vực y tế....trên Trang thông tin điện tử Sở Y tế được cung cấp đầy đủ, kịp thời, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp trong truy cập, khai thác.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

- Công tác cải cách hành chính luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, sự tham gia tích cực của các phòng chuyên môn Sở và các đơn vị trực thuộc.

- Ban hành các Kế hoạch cải cách hành chính; kiểm tra cải cách hành chính; kiểm soát thủ tục hành chính; thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính kịp thời, xác định đầy đủ các nhiệm vụ CCHC theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Thực hiện đúng các quy định của Trung ương và của tỉnh về tổ chức bộ máy, phân cấp về thẩm quyền quản lý. Thực hiện công tác tuyển dụng công chức, viên chức, tinh giản biên chế đúng quy định. Có 05 đơn vị thực hiện tự chủ chi thường xuyên.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn trong lĩnh vực y tế đạt 100%. 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết trên phần mềm một cửa.

- Việc trao đổi văn bản điện tử giữa Sở Y tế với các cơ quan khác đạt tỷ lệ gần 100%. Thường xuyên ứng dụng chữ ký số, chứng thư số để xác thực văn bản điện tử.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực Y tế đa phần là người dân, do đó việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 còn hạn chế dẫn đến tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của Sở Y tế còn thấp.

- Công tác số hóa thủ tục hành chính chưa thực hiện được (theo quy định bắt đầu thực hiện từ ngày 01/6/2022) do chưa có hướng dẫn cụ thể.

- Công tác rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đạt 5,7%, chưa đạt tỷ lệ theo yêu cầu.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM

- Tham mưu HĐND, UBND tỉnh xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế đúng quy trình và thời gian quy định.

- Tiếp tục rà soát, cập nhật các quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ Y tế trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành y tế Đồng Nai.

BIỂU MẪU SỐ LIỆU
BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022 CỦA SỞ Y TẾ
(Kèm theo Báo cáo số 333/BC-SYT ngày 15/11/2022 của Sở Y tế)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê	
	<i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Đơn vị tính	Số liệu
BIỂU 1	CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH		
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành <i>(Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)</i>	Văn bản	14
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm <i>(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	%	93,6
2,1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	47
2,2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	44
3.	Kiểm tra CCHC		0
3,1	Số phòng, đơn vị đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	5
3,2	Số UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0
3,3	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	100
3.3.1	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	8
3.3.2	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	8
4	Truyền thông về CCHC		
4,1	Tin bài viết về CCHC, KSTTHC	Tin bài	12
4,2	Chương trình truyền hình, phát thanh	Chương trình	0
4,3	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	0
BIỂU 2	CẢI CÁCH THỂ CHẾ	Đơn vị tính	Số liệu
1.	Tổng số VBQPPL do đơn vị tham mưu ban hành/ UBND cấp huyện ban hành	Văn bản	3
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL		
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	13
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0
2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0
2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0
3.	Rà soát VBQPPL		
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền	Văn bản	20
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	100
3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	3
3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	3
BIỂU 3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Đơn vị tính	Số liệu
1.	Thống kê TTHC (Các sở, ban ngành)		
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	10
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0

1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	2
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	174
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông		
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	0
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	0
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	19
3.	Kết quả giải quyết TTHC		
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100
3.1.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	4825
3.1.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	4825
3.2.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	100
3.2.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	2
3.2.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	2
BIỂU 4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY	Đơn vị tính	Số liệu
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy		
1.1.	Đã ban hành quy định về tổ chức bộ máy sau sắp xếp, kiện toàn	Đã ban hành = 1; Chưa = 0	1
1.2.	Đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	Đã hoàn thành = 1; Chưa = 0	1
1.3.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) thuộc đơn vị, địa phương	Cơ quan, đơn vị	24
1.3.1.	Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương	Cơ quan, đơn vị	24
1.3.2.	Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	0
1.3.3.	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%	20
2.	Số liệu về biên chế công chức		
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	77
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	68
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người	12
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	13
3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập		
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	4.142
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	3.869
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	
BIỂU 5	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ	Đơn vị tính	Số liệu

1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức		
1.1.	Đơn vị, địa phương đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Đã phê duyệt = 1; Chưa = 0	1
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	0
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0
2.	Tuyển dụng công chức, viên chức		
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	1
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	0
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	465
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0
3.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).		
3.1.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0
3.2.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0
3.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	14
4	Thực hiện Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng		
4,1	Số công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng các lớp cao cấp, trung cấp chính trị	Người	124
4,2	Số công chức, viên chức được đào tạo bồi dưỡng các lớp nghiệp vụ, tập huấn từ 05 ngày trở lên	Người	1.087
5	Số liệu về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức lãnh đạo quản lý		
5,1	Số lượng lãnh đạo quản lý cấp phòng được bổ nhiệm mới	Người	7
5,2	Số lượng lãnh đạo quản lý cấp phòng được bổ nhiệm lại	Người	10
5,3	Số lượng bổ nhiệm thông qua thi tuyển	Người	0
BIỂU 6	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	Đơn vị tính	Số liệu
1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công (đối với UBND cấp huyện)	%	
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) (lũy kế đến thời điểm báo cáo)		
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập thuộc đơn vị, địa phương	Đơn vị	24
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	5
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	17
2.4.1.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị	
2.4.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị	
2.4.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	

2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	2
2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	0
	(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Đơn vị tính	Số liệu
1.	Kết nối vận hành Hệ thống hợp trực tuyến với cấp tỉnh	Đã kết nối = 1; Chưa có = 0;	
2.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia (nếu có quy định)	%	
3.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử		
	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của đơn vị, địa phương (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	98,5
4.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
4,1	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100
4.1.1	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	62
4.1.2	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	62
4.1.3	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	29
4,2	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100
4.2.1	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	52
4.2.2	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	52
4.2.3	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	6
4,3	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100
4.3.1	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4	Thủ tục	114
4.3.2	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	114
4,4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	30
4.4.1	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	5367
4.4.2	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	1231
4,5	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	70%
4.5.1	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí, ...)	Thủ tục	84
4.5.2	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục	59